



TIẾP TỤC ĐỔI MỚI CÔNG TÁC QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CÔNG TRÌNH THỦY LỢI.

**Trình bày: Trần Tổ Nghị
Phó Cục trưởng Cục Quản lý XDCT –
Bộ Nông nghiệp & PTNT**

Hà Nội 8/2015

Phần giới thiệu

- 70 năm qua, được sự quan tâm của Đảng, Nhà nước đã đầu tư hàng chục nghìn tỷ đồng mỗi năm bằng các nguồn vốn: NSTT, TPCP, ODA để xây dựng các công trình thủy lợi. Đến nay, xây dựng được khoảng gần 6.886 hồ đập, 10.000 trạm bơm, 5.500 cống tưới tiêu, 234.000 km kênh, 25.960 km đê các loại, đảm bảo tưới cho 7,3 triệu ha đất trồng lúa, 1,5 triệu ha rau màu, cây công nghiệp, cấp khoảng 6 tỷ m³ nước cho sinh hoạt và công nghiệp, tiêu cho 1,7 triệu ha đất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản, chống lũ, thoát lũ, chống ngập, thích ứng với biến đổi khí hậu, giảm nhẹ thiên tai và tạo cảnh quan môi trường, du lịch...*[tham khảo ATLAS 70 năm những công trình Thủy lợi].*

Phần giới thiệu

3

- Nhằm tăng cường cơ sở hạ tầng, phục vụ tái cơ cấu Ngành, phát triển nông nghiệp theo hướng bền vững, nâng cao giá trị gia tăng; xây dựng nông thôn mới, đưa Nước ta cơ bản trở thành nước công nghiệp theo hướng hiện đại hoá vào năm 2020 theo Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 16/01/2012 của Ban Chấp hành trung ương khoá XI.
- Các công trình Thuỷ lợi ngày nay xây dựng phục vụ đa mục tiêu với các giải pháp công trình và công nghệ tiên tiến theo kịp các tiến bộ khoa học kỹ thuật trên Thế giới.

Hệ thống thuỷ lợi Bắc Hưng Hải (các tỉnh Bắc Ninh, Hưng Yên và Hải Dương)

4



Hồ chứa nước Cửa Đạt, tỉnh Thanh Hoá



Công trình hồ chứa nước Cửa Đạt



Hồ chứa nước Tả Trạch, tỉnh Thừa Thiên Huế

7

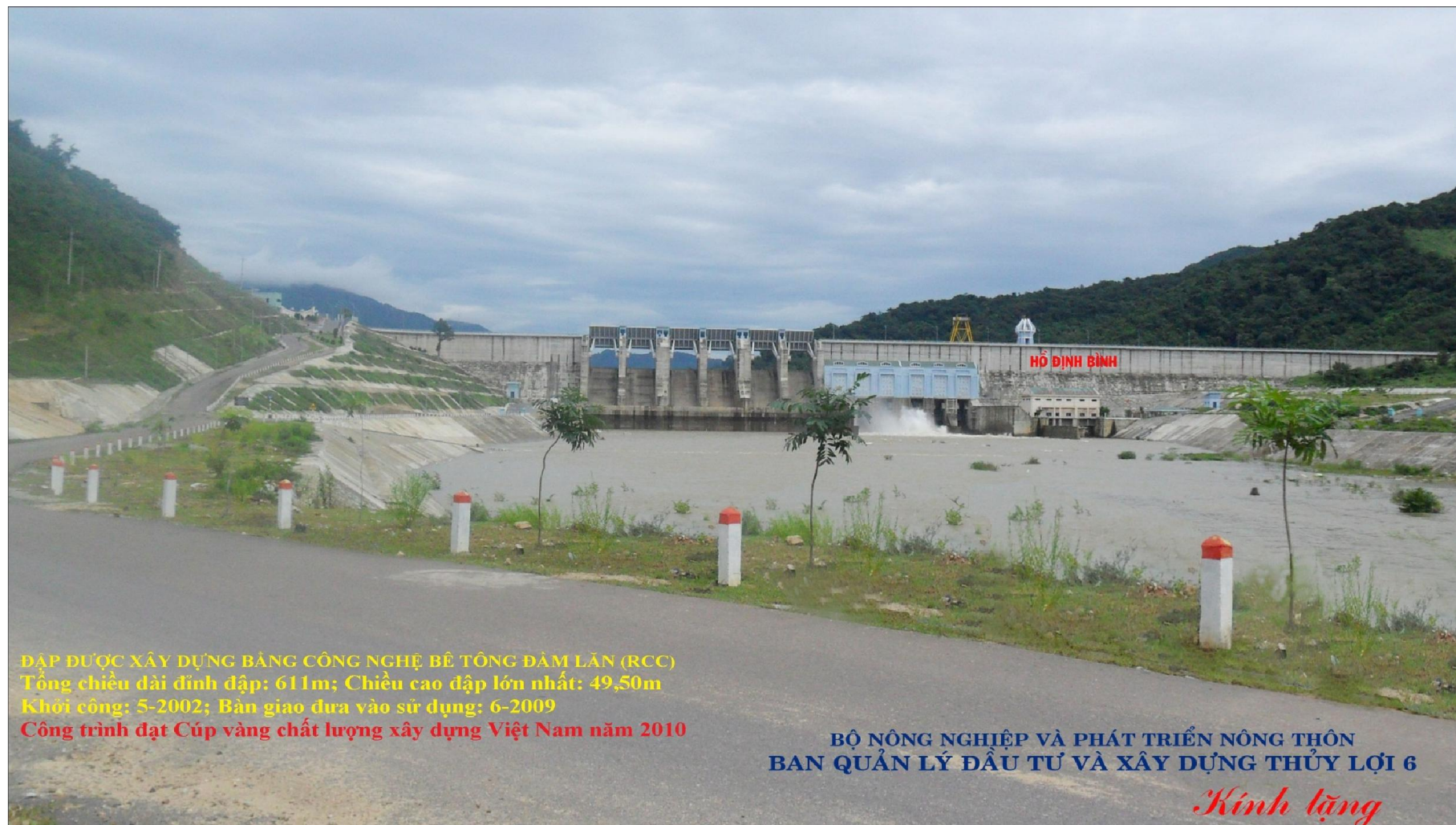


Công Thảo Long, tỉnh Thừa Thiên - Huế



CÔNG TRÌNH NMGH THẢO LONG - THỪA THIÊN HUẾ
QUI MÔ: 15 KHOANG 31,5M; ÂU THUYỀN 8M, CẦU H30-XB80
CHỦ ĐẦU TƯ: BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ XD THỦY LỢI 5
THIẾT KẾ: VIỆN KHOA HỌC THỦY LỢI VIỆT NAM

Hồ chứa nước Định Bình, tỉnh Bình Định



ĐẠP ĐƯỢC XÂY DỰNG BẰNG CÔNG NGHỆ BÊ TÔNG ĐÀM LĂN (RCC)
Tổng chiều dài đỉnh đập: 611m; Chiều cao đập lớn nhất: 49,50m
Khởi công: 5-2002; Bàn giao đưa vào sử dụng: 6-2009
Công trình đạt Cúp vàng chất lượng xây dựng Việt Nam năm 2010

BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
BAN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ VÀ XÂY DỰNG THỦY LỢI 6

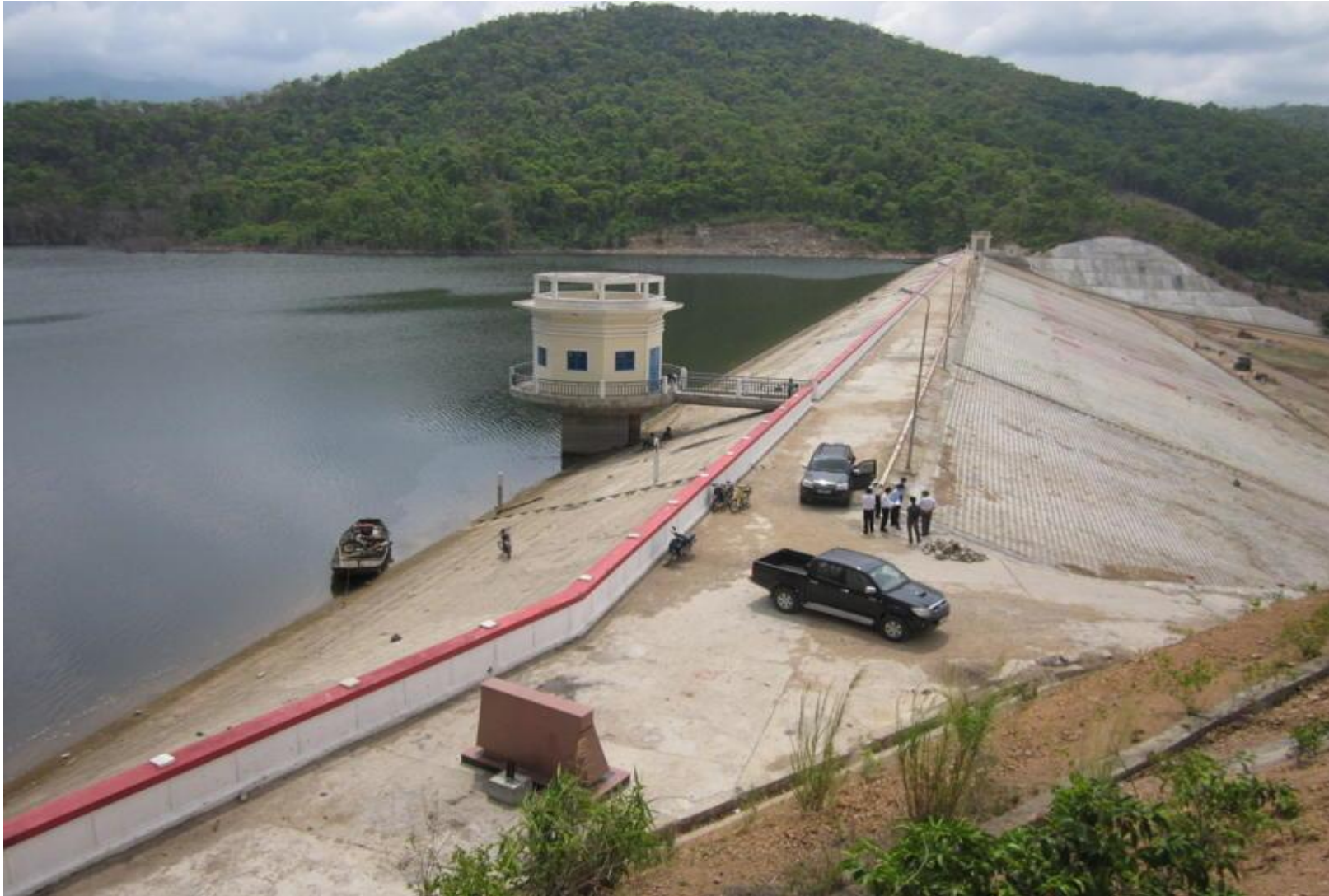
Kính lậng

Đập dâng Văn Phong, tỉnh Bình Định

10



Hồ chứa nước IaMlar, tỉnh Gia Lai



Công Cái Hóp, tỉnh Trà Vinh





PHẦN I

THỰC TRẠNG

1.1 Công tác quy hoạch

- Quy hoạch là bước đi đầu tiên trong việc hình thành dự án, công tác này đã có nhiều cố gắng đảm bảo theo các định hướng, chiến lược, phát triển KT-XH của các địa phương, đất nước
- **Vẫn còn một số tồn tại:**
 - Chồng chéo trong công tác quản lý quy hoạch
 - Chạy theo thị trường tự phát phá vỡ quy hoạch
 - Quy hoạch không theo kịp tốc độ phát triển KT-XH
 - Chất lượng quy hoạch chưa cao
 - Chưa điều tra, phân tích đầy đủ các vấn đề về xã hội
 - Quản lý quy hoạch không nghiêm túc.

1.2 Giai đoạn chuẩn bị đầu tư (NCKT)

- NCKT quyết định được các luận cứ kinh tế - kỹ thuật – xã hội – môi trường để xem xét sự cần thiết phải đầu tư, xác định tính khả thi của dự án; quy mô, tổng mức đầu tư; dự kiến hình thức đầu tư và biện pháp huy động vốn để đầu tư theo đúng quy hoạch đã được phê duyệt.
- Hiện nay, các Chủ đầu tư (trước đây là Ban QLDA) được giao làm công tác CBĐT thay cho Ban chuẩn bị đầu tư của Bộ (trước đây) thực hiện. Bộc lộ, một số CĐT còn chưa chủ động, thiếu năng lực, kinh nghiệm.

1.3 Công tác chuẩn bị kỹ thuật

- Có nhiều lực lượng cán bộ KHKT tham gia
 - Các Tổng công ty lớn chuyên ngành, đội ngũ > 1.500 cán bộ, trong đó hơn 1.000 người trình độ kỹ sư trở lên.
 - Viện KHTL, Trường ĐHTL với đội ngũ GS, TS đóng góp nhiều tri thức cho việc ứng dụng, chuyển giao các công nghệ xây dựng.
 - Hội đồng khoa học của Bộ với sự tham gia tích cực của các nhà khoa học, Hội Đập lớn, Hội Thủy lợi Việt Nam.
 - Các công ty tư vấn xây dựng địa phương,...

1.3 Công tác chuẩn bị kỹ thuật

17

- Chất lượng hồ sơ khảo sát, thiết kế chưa tốt:
 - Thiết bị khảo sát còn lạc hậu, chậm được đổi mới
 - Thiếu cán bộ trình độ chuyên môn cao làm chủ nhiệm
 - Định mức, đơn giá khảo sát, thiết kế chưa phù hợp
 - Thành phần công việc khảo sát phục vụ công tác thiết kế chưa phù hợp với đặc thù của ngành.
 - Công trình do địa phương quản lý: thường ưu tiên đơn vị Tư vấn địa phương (chưa có nhiều kinh nghiệm...)

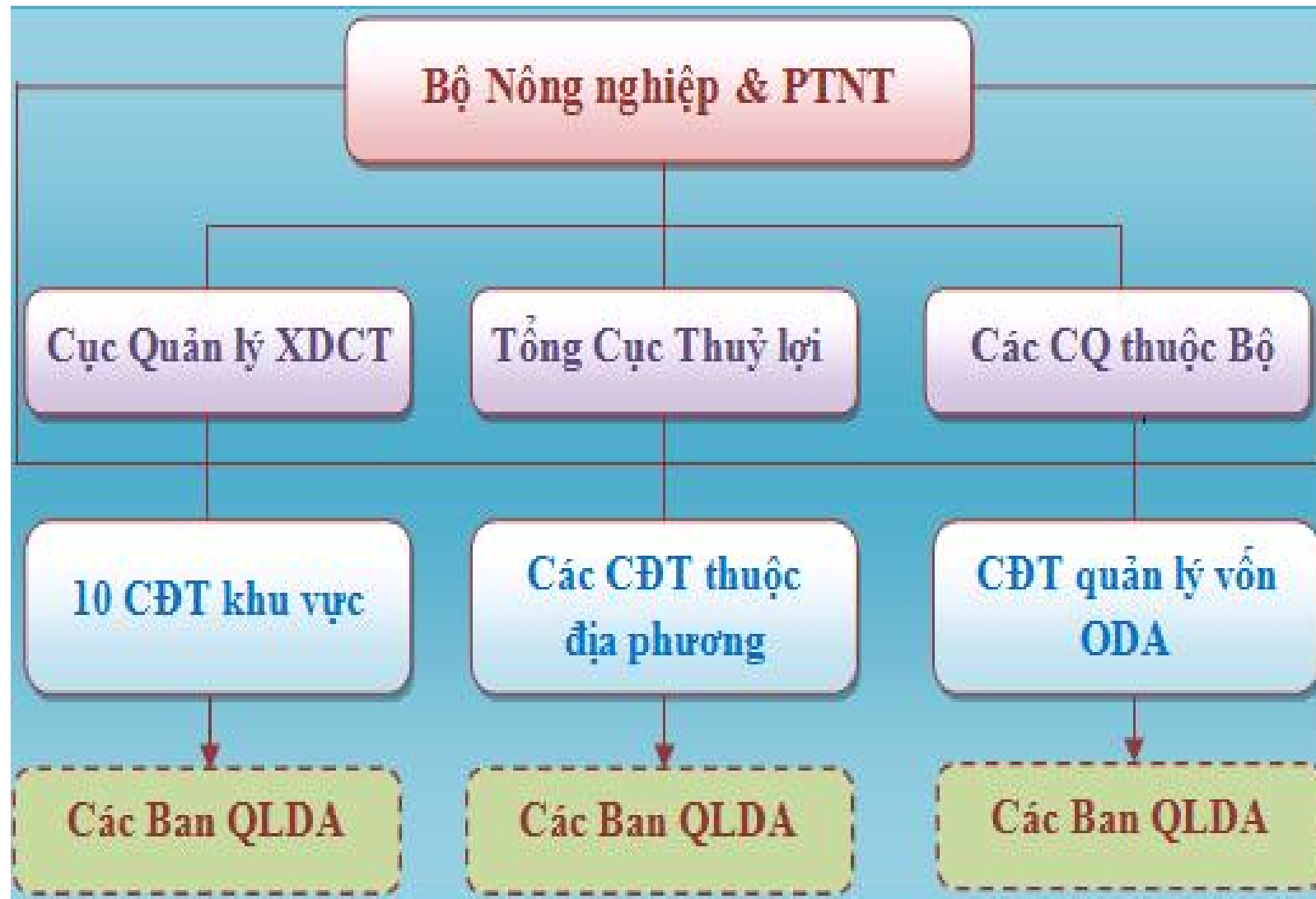
1.4 Giai đoạn thực hiện dự án

- Hầu hết các công trình thuỷ lợi lớn của Ngành, đều do các đơn vị xây dựng có kinh nghiệm, năng lực như: Tổng Công XD Thuỷ lợi 4, Tổng Công ty Cơ điện và XD Nông nghiệp Công ty XD 47, ... trúng thầu, thực hiện dự án. Do họ có đội ngũ cán bộ kỹ thuật có kinh nghiệm; công nhân lành nghề; dây chuyền thiết bị thi công đồng bộ và tiên tiến, hệ thống quản lý chất lượng từ Tổng công ty đến các công trường, có ý thức gìn giữ thương hiệu, lấy chất lượng hiệu quả làm mục tiêu phấn đấu, chính vì vậy các công trình ngày càng tốt hơn, đẹp hơn, đảm bảo công năng và hiệu quả đầu tư.

1.4 Giai đoạn thực hiện dự án

- Công tác tổ chức lựa chọn nhà thầu: Việc lựa chọn đúng nhà thầu quyết định tới chất lượng, tiến độ XDCT. Đặc biệt, với cơ chế mở như hiện nay nhiều nhà thầu tham gia cạnh tranh. Để trúng thầu, nhà thầu đã hạ giá rất thấp, khi triển khai thi công để có lãi nhà thầu sẽ nghĩ đến việc bớt xén công đoạn, gian dối về chất lượng.
- Nhiều gói thầu nhà thầu đã hạ giá lớn hơn 20% để trúng thầu, khi thi công nhà thầu thuê mướn thiết bị, sử dụng lực lượng nông nhàn có tay nghề thấp để thi công, ảnh hưởng đến chất lượng, tuổi thọ công trình.

Sơ đồ bộ máy quản lý đầu tư XDCT của ngành NN&PTNT



1.6 Chủ đầu tư và bộ máy quản lý

- Các Ban QLDA trước đây (nay là Chủ đầu tư) với đội ngũ cán bộ khoảng trên 1000 người, có kinh nghiệm quản lý dự án được đào tạo, kế thừa truyền thống của Ngành qua các thời kỳ, đến nay có thể làm chủ các dự án có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp, công nghệ tiên tiến.
- Các Ban QLDA đều có bản lĩnh chính trị, đạo đức cách mạng, chuyên nghiệp, có trình độ chuyên môn tốt, có thể tham gia tư vấn QLDA theo các quy định mới về Pháp luật xây dựng hiện nay.

1.6 Chủ đầu tư và bộ máy quản lý

- Một số chủ đầu tư, đội ngũ cán bộ còn hạn chế trong các công tác:
 - Thẩm định phê duyệt các dự án lớn, kỹ thuật phức tạp chủ yếu vẫn dựa vào tư vấn thiết kế và tư vấn thẩm tra.
 - Công tác lựa chọn nhà thầu chưa thật nghiêm túc; bổ sung, phát sinh thiết kế còn nhiều; việc xử lý nhà thầu vi phạm tiến độ, chất lượng và mỹ thuật công trình thiếu cương quyết.

1.7 Vai trò của các cơ quan quản lý Nhà nước

- Các văn bản QPPL chưa đủ để tạo hành lang pháp lý cho các chủ thể thực hiện tốt công tác đầu tư xây dựng công trình.
- Công tác kiểm tra, đôn đốc các chủ dự án/chủ đầu tư thực hiện công tác quản lý tiến độ, chất lượng, khối lượng và kiểm soát tiền vốn chưa được thường xuyên.
- Chưa có chế tài đủ mạnh đối với việc chậm tiến độ của chủ đầu tư, nhà thầu và các đơn vị liên quan.

PHẦN II

CÁC GIẢI PHÁP

2.1 Giai đoạn quy hoạch

- Thực hiện tốt công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch từ khâu hoạch định chính sách đến đề cương chi tiết, với tầm nhìn ngắn hạn và dài hạn phù hợp với tiềm lực Đất nước trong từng thời kỳ.
- Ưu tiên nguồn vốn đảm bảo thực thi tốt công tác cập nhật, dự báo, điều chỉnh và xây dựng quy hoạch.
- Tăng cường công tác đào tạo nhân lực bổ sung cán bộ kỹ thuật làm công tác quy hoạch, xây dựng chiến lược phát triển ngành
- Xác định rõ các vùng trọng điểm phát triển, chương trình, dự án và công trình quan trọng để tập trung ưu tiên đầu tư.
- Cương quyết loại bỏ các dự án, công trình khởi danh mục chuẩn bị đầu tư khi chưa có quy hoạch.
- Cần có cơ chế, chính sách khuyến khích các nhà khoa học tham gia công tác quy hoạch.

2.2 Giai đoạn chuẩn bị kỹ thuật

- Lập lại trật tự trong hành nghề khảo sát, thiết kế (rà soát năng lực các tổ chức tư vấn; phân loại theo năng lực...)
- Tăng cường công tác đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ hành nghề tư vấn xây dựng; tuyển chọn một số cán bộ có năng lực để đào tạo thành các kỹ sư trưởng.
- Tiếp thu tiến bộ khoa học và ứng dụng các phần mềm để nâng cao chất lượng thiết kế cơ sở phục vụ công tác lập, thẩm định, phê duyệt dự án đầu tư.

2.2 Giai đoạn chuẩn bị kỹ thuật

- Có chính sách ưu đãi các nhà thầu tư vấn đổi mới trang thiết bị; áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào xây dựng và cải tạo, nâng cấp các công trình đầu mối, hệ thống kênh mương, đảm bảo hiệu quả sử dụng các nguồn nước ngày càng khan hiếm, tập trung cho các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, nuôi trồng thủy sản, ứng phó với biến đổi khí hậu tạo tiền đề vững chắc để phát triển nền nông nghiệp bền vững.

2.3 Giai đoạn thực hiện dự án

- Tổ chức nhà thầu:
 - Có chính sách ưu tiên điểm cho các nhà thầu có nhiều công trình đạt tiến độ, chất lượng.
 - Khuyến khích các nhà thầu có đủ tiềm lực kinh tế tham gia các dự án đầu tư theo hợp tác công tư.
 - Tổ chức đánh giá năng lực nhà thầu 6 tháng/lần để tăng tải thông tin của các nhà thầu tham gia các dự án do Bộ quản lý, làm cơ sở xử lý các nhà thầu vi phạm và không cho tham gia các dự án do Bộ quản lý.
 - Phân nhóm các nhà thầu có đủ tư cách tham gia các công trình có quy mô lớn, kỹ thuật phức tạp.

2.4 Đối với các chủ đầu tư

- Không ngừng nâng cao trách nhiệm, đạo đức nghề nghiệp;
- Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ để nâng cao trình độ, năng lực quản lý dự án từ khâu thực hiện quy hoạch đến vận hành, khai thác, bảo hành, bảo trì công trình;
- Nghiêm túc thực hiện các văn bản QPPL liên quan đến công tác đầu tư xây dựng công trình.
- Tổ chức đánh giá năng lực nhà thầu tham gia các gói thầu do Bộ quản lý theo kế hoạch định kỳ 6 tháng/lần. Góp phần loại bỏ các nhà thầu không đủ năng lực tham gia đấu thầu.

2.4 Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

- Dự thảo trình Bộ ban hành, sửa đổi các Văn bản QPPL liên quan đến công tác đầu tư xây dựng, các quy chuẩn kỹ thuật, tiêu chuẩn áp dụng cho phù hợp với thực tế phát triển xã hội; tạo hành lang pháp lý cho việc áp dụng các giải pháp công nghệ, vật liệu mới để tăng tuổi thọ và giảm giá thành công trình.
- Tham mưu cho Bộ về công tác đầu tư xây dựng công trình theo đề án tái cơ cấu Ngành.

2.4 Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

- Hằng năm rà soát, lập kế hoạch vốn trình Bộ báo cáo Chính phủ phân bổ vốn theo kế hoạch vốn trung hạn và dài hạn theo thứ tự ưu tiên vốn để đầu tư xây dựng các công trình/dự án có tính chất cấp bách, phát huy hiệu quả đầu tư đảm bảo an ninh lương thực, an toàn xã hội và xuất khẩu các sản phẩm nông nghiệp có giá trị kinh tế cao.
- Thực hiện công tác kiểm tra, nghiệm thu các giai đoạn đối với hạng mục công trình/ công trình theo các quy định mới hiện nay.

2.4 Đối với cơ quan quản lý Nhà nước

32

- Tăng cường công tác thanh, kiểm tra hướng dẫn trình tự thủ tục
- Đối với các chủ đầu tư: Đào tạo nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ
- Đối với cơ quan quản lý Nhà nước: Lập kế hoạch bố trí vốn để thực hiện thi công công trình theo đúng tiến độ đã phê duyệt, tránh dàn trải
- Ban hành, sửa đổi các quy chuẩn, tiêu chuẩn cho phù hợp với thực tế phát triển của xã hội .



Phần III
KIẾN NGHỊ

KIẾN NGHỊ

- ❑ Chỉ nên giao cho một Bộ, ngành làm công tác quy hoạch lưu vực sông có thể thành lập một ủy ban quản lý lưu vực sông như đã từng làm trước đây hoặc như Trung Quốc hiện nay.
- ❑ Tăng cường nguồn vốn đầu tư, cơ sở vật chất để từng bước nâng cao thể chế chính sách trong công tác quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng công trình.
- ❑ Sửa đổi, bổ sung thành phần công việc đặc biệt là khảo sát phục vụ cho giai đoạn thiết kế cơ sở, nâng cao chi phí (thiết kế cơ sở, thẩm tra, thẩm định) phục vụ cho giai đoạn lập dự án đầu tư cho công trình thủy lợi.

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN



Hà Nội 27/8/2015

